

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGỮ PHÁP HỌC 1

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

- 1. Tên học phần:** Ngữ Pháp học 1
- 2. Mã học phần:** NNA313
- 3. Số tín chỉ:** 02 (2,0)
- 4. Trình độ:** SV Đại học năm thứ 2
- 5. Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành các môn thực hành tiếng học kỳ 1 và 2.

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Về kiến thức

Trên cơ sở cung cấp những khái niệm và lý thuyết ngữ pháp học, giáo trình giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu Từ và Ngữ đoạn tiếng Anh trên bình diện ngữ pháp học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp từ cơ bản tới nâng cao, giúp người học có cái nhìn tổng quan về lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh.

7.2. Về kỹ năng

Thông qua việc cung cấp lý thuyết, giáo trình hướng dẫn sinh viên một số kỹ năng thực hành nhận diện, phân loại, phân tích cấu trúc, chức năng ngữ pháp của các đơn vị từ và ngữ đoạn tiếng Anh.

7.3. Về thái độ

Thông qua môn học, xây dựng cho sinh viên lòng yêu thích ngữ pháp học nói chung và lý thuyết ngữ pháp nói riêng, có kỹ năng phân tích cú pháp, từ đó thấy được nét đặc thù và cái hay cái đẹp trong cách tạo câu nói riêng và cách diễn đạt nói chung của người Anh. Tri thức về ngữ pháp chức năng sẽ là cơ sở giúp sinh viên sau này khi ra trường có thể làm tốt những công việc được giao (giảng dạy, nghiên cứu, làm báo, làm biên tập ở các nhà xuất bản v.v.)

8. Mô tả các nội dung học phần:

Giáo trình ngữ pháp học 1 bao gồm 6 bài trình bày về những nội dung kiến thức cơ bản trên phương diện lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ từ và cụm từ như danh từ, đại từ, cụm danh từ; các cụm danh từ phức; động từ và cụm động từ; bổ ngữ của động từ; tính từ và trạng từ. Phần cấu trúc lớn hơn là cấp độ câu, liên từ trong câu, mệnh đề sẽ được trình bày ở giáo trình ngữ pháp học 2.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tất cả các buổi học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên (tối thiểu 80% số tiết).
- Tham dự tất cả các bài kiểm tra quá trình.
- Đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.
- Hoàn thành tất cả các bài tập trong giáo trình Ngữ pháp học 1, và các bài tập bổ sung trong các tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập.
- Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện tự học: sách tham khảo, từ điển, máy tính, mạng internet...

10. Tài liệu học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1] ***Giáo trình Ngữ pháp học I*** dành cho hệ Đại học, trường Đại Học Sao Đỏ (giáo trình lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo:

[2]. **Quirk, R. and Greenbaum, S. (1973).** A University Grammar of English. London: Longman

[3]. **Lyons, J. (1968).** Introduction Theoretical Linguistics, Cambridge (1977) Semantics Cambridge

[4]. **Close, R.A. (1962).** English as a Foreign Language, London

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

11.1. Tiêu chí đánh giá:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên.	Điểm chuyên cần: 10% Đánh giá nhận thức, thái độ, thảo luận tích cực: 10%	20%	
2	Thi giữa kì	Làm bài thi giữa học phần 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Làm bài thi 90 phút	50%	

11.2. Cách tính điểm:

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

12. Thang điểm:

Theo thang điểm 10 và được xếp loại, quy đổi sang điểm chữ và điểm 4 (theo quy chế 43)

13. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Unit 1. An Introduction to Grammar</p> <p>1.1. What is grammar?</p> <p>1.2. Parts of sentence types</p> <p>1.3. Some basic concepts</p> <p>1.4. Practice</p>	2	<p>Tài liệu</p> <p>[1]</p> <p>[2]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 1.1, 1.2, 1.3 tài liệu [1] trang 1-4</p> <p>- Nghiên cứu Unit 1, 2 tài liệu [2] trang 1- 26</p> <p>- Làm bài tập 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 5, 6</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	Unit 2. Noun, pronouns and basic noun phrases 2.1. Definitions and classification 2.2. Grammatical categories	2	Tài liệu [1] [2] [3]	- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 1.2, 2.2 tài liệu [1] trang 7-9 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 4, tài liệu [2] trang 59- 85; Unit 2 tài liệu [3] trang 10- 28 - Làm bài tập 1 tài liệu [1] trang 14
3	Unit 2. Noun, pronouns and basic noun phrases (cont) 2.3. Elements of the basic noun phrase (NP) 2.4. Uses of head noun and close - system pre-modifiers	2	Tài liệu [1] [2] [4]	- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 2.3, 2.4 tài liệu [1] từ trang 9-11 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 4, tài liệu [2] trang 85-101; Unit 3 tài liệu [4] trang 56-82 - Làm bài tập 2 tài liệu [1] trang 14
4	Unit 2. Noun, pronouns and basic noun phrases (cont) 2.5. Noun reference and article usage 2.6. Syntactic functions of noun phrases (including pronouns) 2.7. Practice	2	Tài liệu [1] [2] [4]	- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 2.5, 2.6 tài liệu [1] từ trang 9-11 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 4, tài liệu [2] trang 101-114; Unit 3 tài liệu [4] trang 82- 98 - Làm bài tập 3, 4 tài liệu [1] trang 15

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
5	Unit 3. The Complex Noun Phrase 3.1. Elements of complex noun phrase 3.2. Restrictive vs non-restrictive modifiers	2	Tài liệu [1] [2] [3]	- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 3.1, 3.2 tài liệu [1] từ trang 16-18 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 13, tài liệu [2] trang 375- 389; Unit 5 tài liệu [3] trang 146- 156 - Làm bài tập 1, 2 tài liệu [1] trang 20-21
6	Unit 3. The Complex Noun Phrase (cont) 3.3. Post-modification 3.4. Premodification & postmodification in comparison	2	Tài liệu [1] [2] [4]	- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 3.3, 3.4 tài liệu [1] từ trang 18-19 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 13, tài liệu [2] trang 389-401; Unit 5 tài liệu [3] trang 56- 67 - Làm bài tập 3,4 tài liệu [1] trang 21-22
7	Unit 3. The Complex Noun Phrase (cont) 3.5. Pre-modification and post-modification in combination 3.6. Practice	2	Tài liệu [1] [2] [4]	- Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 3.5 tài liệu [1] từ trang 19 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 13, tài liệu [2] trang 401-406; Unit 8 tài liệu [4] trang 203- 259 - Làm bài tập 5,6 tài liệu [1] trang 22

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
8	Mid term test	2		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các chủ điểm ngữ pháp đã học - Làm bài thi tích cực, nghiêm túc.
9	Unit 4. Verbs and the Verb Phrases 4.1. Definition and classification 4.2. Auxiliaries: Syntactic and Semantic Features	2	Tài liệu [1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 4.1, 4.2 tài liệu [1] từ trang 23-27 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 3, tài liệu [2] trang 26-32; Unit 6 tài liệu [3] trang 158- 178 - Làm bài tập 1,2 tài liệu [1] trang 35-36
10	Unit 4. Verbs and the Verb Phrases (cont) 4.3. The different forms of lexical verbs: 4.4. The grammatical categories of the English verb	2	Tài liệu [1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển và tóm tắt các mục 4.3, 4.4 tài liệu [1] từ trang 27- 35 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 3, tài liệu [2] trang 33- 48; Unit 6 tài liệu [3] trang 179- 188 - Làm bài tập 2,3,4 tài liệu [1] trang 36, 37

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
11	Unit 4. Verbs and the Verb Phrases (cont) 4.5. The structure of the verb phrase 4.6. Practice	2	Tài liệu [1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển và tóm tắt mục 4.5 tài liệu [1] trang 35 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 3, tài liệu [2] trang 48-59; Unit 7 tài liệu [3] trang 189- 203 - Làm bài tập 5, 6, 7, 8 tài liệu [1] trang 37, 38
12	Unit 5. The Complementation of the Verbs 5.1. Classification of verbs in terms of their complementation types 5.2. Zero complementation 5.3. Intensive complementation (CS and A)	2	Tài liệu [1] [2] [4]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển và tóm tắt mục 5.1, 5.2, 5.3 tài liệu [1] trang 41-42 - Nghiên cứu, tóm tắt Unit 12, tài liệu [2] trang 347- 356; Unit 10 tài liệu [4] trang 322- 332 - Làm bài tập 1, 2 tài liệu [1] trang 46-47

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
13	<p>Unit 5. The Complementation of the Verbs (cont)</p> <p>5.4. Monotransitive complementation (Od)</p> <p>5.5. Ditransitive complementation (Oi + Od)</p> <p>5.6. Complex transitive complementation (Od + Co)</p>	2	<p>Tài liệu</p> <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[4]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển và tóm tắt mục 5.4, 5.5, 5.6 tài liệu [1] trang 43-44</p> <p>- Nghiên cứu, tóm tắt Unit 12, tài liệu [2] trang 333- 345; Unit 10 tài liệu [4] trang 345- 352</p> <p>- Làm bài tập 3, 4 tài liệu [1] trang 47-48</p>
14	<p>Unit 5. The Complementation of the Verbs (cont)</p> <p>5.7. Complex transitive complementation (Od + A)</p> <p>5.8. Some remarkable comparisons</p> <p>5.9. Multiple class verbs</p> <p>5.10. Practice</p>	2	<p>Tài liệu</p> <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[4]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển và tóm tắt mục 5.7, 5.8, 5.9 tài liệu [1] trang 44-46</p> <p>- Nghiên cứu, tóm tắt Unit 12, tài liệu [2] trang 362-375; Unit 10 tài liệu [4] trang 353- 364</p> <p>- Làm bài tập 5, 6 tài liệu [1] trang 48-49</p>
	<p>Unit 6. Adjectives and Adverbs</p> <p>6.1. Adjectives</p>	2	<p>Tài liệu</p> <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển và tóm tắt mục 6.1, 6.2, 6.3 tài liệu [1] trang 51-56</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
15	6.2. Adverbs: 6.3. Comparison and intensification 6.4. Correspondence between adjectives and adverbs 6.5. Adjectives, adverbs, and other word classes			- Nghiên cứu, tóm tắt Unit 5, tài liệu [2] trang 114-123; Unit 8 tài liệu [3] trang 204- 224 - Làm bài tập 1, 2 tài liệu [1] trang 59-60
16	General review			- Ôn tập toàn bộ các chủ điểm đã học, chuẩn bị làm bài thi hết học phần

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Chuyên